

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2023
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Y Tha Mlô
- Bà Trần Thị Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H B Adrong, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Y K Ayũn, sinh năm 1978. Vắng mặt không lý do

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà H B Adrong trình bày:

Tôi và ông Y K Ayũn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 4/2004 tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì tôi phát hiện ông Y K Ayũn không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tôi có khuyên nhủ, thuyết phục ông Y K quay về để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng ông Y K vẫn không chịu quay về và vẫn công khai chung sống với người phụ nữ khác. Nay tôi xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Y K Ayũn.

Về con chung, tôi và ông Y K Ayũn có 04 con chung là:

Y P Adrong, sinh ngày 23/3/2001
 Y Q Adrong, sinh ngày 05/3/2007
 Y S Adrong, sinh ngày 20/11/2013
 Y H Adrong, sinh ngày 23/3/2017

Nay ly hôn thì tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Y Q Adrong, Y S Adrong và Y H Adrong. Còn cháu Y P Adrong; sinh ngày 23/3/2001 đã trên 18 tuổi, tôi không có yêu cầu gì. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Y K Ayũn trình bày:

Tôi và bà H B Adrong có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2004. Chúng tôi có 04 con chung là Y P Adrong, sinh năm 2001; Y Q Adrong, sinh năm 2007; Y S Adrong, sinh năm 2013 và Y H Adrong, sinh năm 2017.

Nay bà H B Adrong xin ly hôn thì quan điểm của tôi như sau: Tôi không đồng ý ly hôn. Ngoại tình thì tôi chấp nhận và do tôi sai. Tuy nhiên, tôi không còn chung sống với người phụ nữ nào khác. Hiện nay, tôi về sống với mẹ tôi tại buôn T, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tôi muốn đoàn tụ, tôi không muốn ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Y K Ayũn nhưng ông Y K Ayũn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà H B Adrong và ông Y K Ayũn kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, có căn cứ xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng bà H B, ông Y K đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau thời gian đã lâu, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Bà H B Adrong được ly hôn với ông Y K Ayũn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, chấp nhận yêu cầu của bà H B Adrong: Giao 03 con chung là Y Q Adrong, sinh ngày 05/3/2007; Y S Adrong, sinh ngày 20/11/2013 và Y H Adrong, sinh ngày 23/3/2017 cho bà H B Adrong trực tiếp nuôi dưỡng. Còn con chung Y P Adrong; sinh ngày 23/3/2001 đã trên 18 tuổi nên không đề cập xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H B Adrong không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H B Adrong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà H B Adrong khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Y K Ayũn hiện cư trú tại xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Y K Ayũn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do còn bà H B Adrong có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H B Adrong và ông Y K Ayũn kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn bà H B Adrong trình bày rằng, ông Y K Ayũn không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

Phía bị đơn ông Y K Ayũn cũng thừa nhận mình không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tuy nhiên ông đã chấm dứt mối quan hệ này và xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương xã D, huyện C là nơi bà H B Adrong và ông Y K Ayũn cư trú thì thể hiện, bà H B Adrong và ông Y K Ayũn phát sinh nhiều mâu thuẫn, và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Y K Ayũn đến Tòa án để giải quyết, tạo điều kiện cho ông Y K Ayũn và bà H B Adrong gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng ông Y K Ayũn đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ ông Y K Ayũn không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng bà H B Adrong và ông Y K Ayũn đã đến mức trầm trọng, nguyên nhân là do ông Y K Ayũn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và hiện tại ông Y K Ayũn và bà H B Adrong đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H B Adrong, cho bà H B Adrong được ly hôn với ông Y K Ayũn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H B Adrong và ông Y K Ayũn có 04 con chung Y P Adrong, sinh ngày 23/3/2001; Y Q Adrong, sinh ngày 05/3/2007; Y S Adrong, sinh ngày 20/11/2013 và Y H Adrong, sinh ngày 23/3/2017.

Bà H B Adrong xin được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Y Q Adrong, Y S Adrong và Y H Adrong. Còn cháu Y P Adrong; sinh ngày 23/3/2001 đã trên 18 tuổi, bà không có yêu cầu gì.

Xét thấy, hiện nay bà H B Adrong hiện có đất đai làm nông nghiệp, đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Qua xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của Bà H B Adrong thì hiện nay các con chung đều đang sinh sống, ở cùng với bà H B Adrong. Đồng thời các con chung cũng có ý kiến tại Tòa án là đều xin được ở với mẹ. Riêng con chung Y P Adrong, sinh ngày 23/3/2001 thì đã trên 18 tuổi.

Đối với ông Y K Ayũn do không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không lấy được ý kiến, lời khai của ông Y K Ayũn về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Do vậy, để đảm bảo sự ổn định cũng như quyền lợi của các con chung, cũng như tôn trọng ý kiến của các con chung. Cần chấp nhận yêu cầu của bà H B Adrong nói trên: Giao 03 con chung là Y Q Adrong, sinh ngày 05/3/2007; Y S Adrong, sinh ngày 20/11/2013 và Y H Adrong, sinh ngày 23/3/2017 cho bà H B Adrong trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà H B Adrong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H B Adrong phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H B Adrong.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H B Adrong được ly hôn với ông Y K Ayũn.

- *Về con chung:* Giao 03 con chung là Y Q Adrong, sinh ngày 05/3/2007; Y S Adrong, sinh ngày 20/11/2013 và Y H Adrong, sinh ngày 23/3/2017 cho bà H B Adrong trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Y K Ayũn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Bà H B Adrong phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H B Adrong đã nộp tạm

ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0021759 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện Cư M'gar;

- Chi cục THADS TP.M;

- UBND xã D, huyện C;

- Các đương sự;

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

